

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-ST.
Ngày: 13-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng -
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thành Long
Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng – vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST – DS ngày 07/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2020/QĐST-DS ngày 23/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng LV

Địa chỉ: phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Mai N, sinh năm 1992 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp Y, xã V, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: số E, khu vực R, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Lý D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã VQ, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Mai N trình bày:

Ngân hàng LV chi nhánh H, phòng giao dịch L đã cấp tín dụng cho ông Lý D số tiền 100.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973

ngày 06/8/2018 và hợp đồng tín dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019. Với các điều kiện thỏa thuận như sau: thời hạn cho vay: 11 tháng từ ngày vay; phương thức cho vay: Từng lần; Bên vay sử dụng số vốn vay vào mục đích: Trồng lúa, nuôi heo; Tiêu dùng. Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc trả cuối kỳ và lãi trả 03 tháng một lần. Lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973 ngày 06/8/2018 là 12,4%/năm; Lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019 là 14,8%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Đối với hai hợp đồng tín dụng nêu trên ông D đã đóng lãi các kỳ đầu đầy đủ cho ngân hàng, chỉ có hai tháng cuối của hai hợp đồng đều không có đóng lãi. Đối với hợp đồng tín dụng cho ông D vay số tiền 80 triệu đồng thì quá trình thực hiện hợp đồng ông D đã thanh toán cho ngân hàng LV số tiền 15.537.383 đồng trong đó vốn gốc là 2.700.044 đồng và tiền lãi 12.837.339 đồng; đến ngày 01/7/2019 là ngày cuối kỳ trả nợ nhưng ông D có ký kết với ngân hàng phụ lục hợp đồng cho vay lưu vụ thời hạn 05 tháng kể từ ngày 01/7/2019, đáng lẽ đến ngày 01/12/2019 là hạn cuối nhưng rơi vào thứ bảy, chủ nhật nên dời hạn cuối trả nợ lại là ngày 27/11/2019 nhưng ông D vẫn không có trả nợ cho ngân hàng nên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 28/11/2019 đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973 ngày 06/8/2018. Còn hợp đồng tín dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019 đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/12/2019.

Nay ngân hàng LV yêu cầu ông Lý D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng LV tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày xét xử 13/01/2021 là 124.636.183 đồng, trong đó vốn gốc là 97.299.956 đồng và tiền lãi là 27.336.227 đồng. Kể từ ngày 14/01/2021 ông D còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo các hợp đồng đã ký kết với ngân hàng.

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Lý D vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông D được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông D vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trưng tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lý D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Đại diện nguyên đơn ông N tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông D.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng LV thấy rằng: Theo hai hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973 ngày 06/8/2018 và hợp đồng tín

dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019 thể hiện ông Lý D có vay của Ngân hàng LV số tiền 100.000.000 đồng. Thỏa thuận hai hợp đồng như sau: thời hạn cho vay: 11 tháng từ ngày vay; phương thức cho vay: Từng lần; Bên vay sử dụng số vốn vay vào mục đích: Trồng lúa, nuôi heo và Tiêu dùng. Kỳ hạn trả nợ: Nợ gốc trả cuối kỳ và lãi trả 03 tháng một lần, lần trả lãi cuối là 02 tháng. Lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973 ngày 06/8/2018 là 12,4%/năm; Lãi suất cho vay của hợp đồng tín dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019 là 14,8%/năm. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả: bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973 ngày 06/8/2018 ông D đã thanh toán cho Ngân hàng LV số tiền 15.537.383 đồng trong đó vốn gốc là 2.700.044 đồng và tiền lãi 12.837.339 đồng, còn 02 tháng lãi cuối thì ông D không có đóng lãi và hợp đồng này đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 28/11/2019. Còn đối với hợp đồng tín dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019 đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 17/12/2019. Cho nên ông D đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo mục 4.1, mục 4.2 Điều 4 của các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Vì vậy Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu ông Lý D thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, yêu cầu này của Ngân hàng LV được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền ông Lý D còn phải thanh toán cho Ngân hàng LV tính đến ngày 13/01/2021 (ngày xét xử) tổng cộng là 124.636.183 đồng, trong đó vốn gốc là 97.299.956 đồng và tiền lãi là 27.336.227 đồng. Kể từ ngày 14/01/2021 ông D còn phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc với mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý D phải chịu án phí đối với nghĩa vụ của Ngân hàng LV được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí được tính cụ thể như sau: $124.636.183 \text{ đồng} \times 5\% = 6.231.809 \text{ đồng}$. Ngân hàng LV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 và khoản 6 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng LV khởi kiện yêu cầu ông Lý D trả tiền vay.

[2] Buộc ông Lý D trả cho Ngân hàng LV số tiền vốn gốc 97.299.956 đồng và tiền lãi tính đến ngày 13/01/2021 (ngày xét xử) 27.336.227 đồng. Tổng cộng là 124.636.183 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm ba sáu nghìn, một trăm tám mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 14/01/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201806973 ngày 06/8/2018 và theo hợp đồng tín dụng số HDTD803201908877 ngày 16/01/2019.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý D chịu án phí là 6.231.809 đồng (*Sáu triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, tám trăm lẻ chín đồng*). Ngân hàng LV được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 2.820.000 đồng (*Hai triệu tám trăm hai chục nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006866 ngày 04/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Thị Vàng